

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 3611/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Công văn số 5990/VPCP-KSTT ngày 22/8/2024 của Văn phòng Chính phủ về việc công bố, rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 6434/TTr-SKHĐT ngày 25/9/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 52 thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND tỉnh Thanh Hóa (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở; Trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 Quyết định;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để b/c);
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

A handwritten signature in blue ink, appearing to be 'Nguyễn Văn Thi', written in a cursive style.

Nguyễn Văn Thi

Phụ lục
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ TRONG HỆ THỐNG HÀNH CHÍNH
NHÀ NƯỚC LĨNH VỰC KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

PHẦN A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1.	Thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án PPP do cơ quan có thẩm quyền lập (cấp tỉnh).	Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư
2.	Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt dự án PPP do cơ quan có thẩm quyền lập (cấp tỉnh).	Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư
3.	Thẩm định nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án PPP do cơ quan có thẩm quyền lập (cấp tỉnh).	Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư
4.	Thẩm định nội dung điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án PPP do cơ quan có thẩm quyền lập (cấp tỉnh).	Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư
5.	Lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt đối với trường hợp quy định tại các điểm d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 29 của Luật Đấu thầu.	Kế hoạch và Đầu tư	Văn phòng UBND tỉnh
6.	Ban hành quyết định cấm tham gia hoạt động đấu thầu trong phạm vi quản lý của địa phương	Kế hoạch và Đầu tư	Cơ quan có thẩm quyền cấm tham gia hoạt động đấu thầu trong phạm vi quản

			Lý/Văn phòng UBND tỉnh
7.	Lập, thẩm định và phê duyệt kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu dự án.	Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư/cơ quan khác/ UBND cấp huyện/ UBND cấp xã
8.	Lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu	Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư/cơ quan khác/ UBND cấp huyện/ UBND cấp xã
9.	Lựa chọn danh sách ngắn.	Kế hoạch và Đầu tư	Chủ đầu tư/ bên mời thầu.
10.	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu.	Kế hoạch và Đầu tư	Chủ đầu tư/ bên mời thầu.
11.	Thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu.	Kế hoạch và Đầu tư	Chủ đầu tư/ bên mời thầu.
12.	Lập, phê duyệt bảng theo dõi tiến độ thực hiện các hoạt động lựa chọn nhà đầu tư.	Kế hoạch và Đầu tư	Văn phòng UBND tỉnh; Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp tỉnh.
13.	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu (trong lựa chọn nhà đầu tư).		Sở Kế hoạch và Đầu tư; Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp tỉnh.
14.	Lựa chọn danh sách ngắn đối với đấu thầu hạn chế (trong lựa chọn nhà đầu tư).	Kế hoạch và Đầu tư	Văn phòng UBND tỉnh; Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp tỉnh.
15.	Phê duyệt danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.	Kế hoạch và Đầu tư	Bên mời thầu

16.	Thẩm định, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư.	Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp tỉnh.
17.	Lập, phê duyệt hồ sơ mời quan tâm.	Kế hoạch và Đầu tư	Văn phòng UBND tỉnh; Ban Quản lý khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp tỉnh.
18.	Trình, phê duyệt và công khai kết quả mời quan tâm.	Kế hoạch và Đầu tư	Văn phòng UBND tỉnh; Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp tỉnh.
19.	Phê duyệt đầu tư dự án xây dựng công trình đơn giản theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.	Kế hoạch và Đầu tư	UBND cấp xã, Ban quản lý xã.
20.	Quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư công nhóm A, nhóm B, nhóm C.	Kế hoạch và Đầu tư	Văn phòng UBND các cấp đối với Chương trình; Hội đồng thẩm định hoặc cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công đối với dự án.
21.	Điều chỉnh chương trình, dự án đầu tư công nhóm A, nhóm B, nhóm C.	Kế hoạch và Đầu tư	Văn phòng UBND các cấp đối với Chương trình; Hội đồng thẩm định hoặc cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công đối với dự án.
22.	Quyết định đầu tư dự án đầu tư công	Kế hoạch và	Hội đồng thẩm định

	tại nước ngoài do địa phương quản lý.	Đầu tư	hoặc đơn vị có chức năng thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi dự án.
23.	Quyết định đầu tư chương trình, dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư (Đối với chương trình, dự án đầu tư không có cấu phần xây dựng do địa phương quản lý).	Kế hoạch và Đầu tư	Hội đồng thẩm định hoặc giao đơn vị có chức năng thẩm định; Đơn vị sự nghiệp công lập.
24.	Quyết định đầu tư đối với dự án đầu tư công khẩn cấp.	Kế hoạch và Đầu tư	Cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công hoặc đơn vị có chức năng được giao nhiệm vụ.
25.	Quyết định đầu tư/ điều chỉnh chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan chủ quản (Đối với chương trình đầu tư công do Hội đồng nhân dân quyết định chủ trương đầu tư).	Kế hoạch và Đầu tư	Đơn vị được Cơ quan chủ quản giao nhiệm vụ.
26.	Quyết định, phê duyệt văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án (bao gồm dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi để chuẩn bị dự án đầu tư) đối với dự án hỗ trợ kỹ thuật chuẩn bị dự án đầu tư do địa phương quản lý.	Kế hoạch và Đầu tư	Cơ quan chủ quản
27.	Xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn của địa phương.	Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND cấp huyện, UBND cấp xã.
28.	Xây dựng kế hoạch đầu tư công hằng năm của địa phương.	Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

			xã.
29.	Đề nghị điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn Ngân sách Trung ương.	Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư
30.	Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương.	Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND cấp huyện, UBND cấp xã.
31.	Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hằng năm vốn ngân sách trung ương ¹ .		Sở Kế hoạch và Đầu tư
32.	Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hằng năm vốn ngân sách địa phương ² .	Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND cấp huyện, UBND cấp xã.
33.	Quyết định/Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đầu tư công nhóm A thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh	Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư
34.	Quyết định/Điều chỉnh chủ trương đầu tư chương trình, dự án đầu tư công nhóm B, nhóm C sử dụng vốn đầu tư công do địa phương quản lý	Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư/UBND cấp huyện/UBND cấp xã
35.	Quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư công tại nước ngoài	Kế hoạch và Đầu tư	Đơn vị được giao thẩm định tại cấp tỉnh/huyện/xã
36.	Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập	Kế hoạch và Đầu tư	Đơn vị được giao thẩm định/Đơn vị sự nghiệp công lập

¹ Thủ tục không có trong danh mục tại Phụ lục 1 kèm theo Công văn số 5990/VPCP-KSTT ngày 22/08/2024 của Văn phòng Chính phủ ; tuy nhiên, quá trình rà soát, căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh công bố.

² Thủ tục không có trong danh mục tại Phụ lục 1 kèm theo Công văn số 5990/VPCP-KSTT ngày 22/08/2024 của Văn phòng Chính phủ ; tuy nhiên, quá trình rà soát, căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh công bố.

	dành để đầu tư (đối với chương trình, dự án thuộc cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập do địa phương quản lý)		
37.	Quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài do địa phương quản lý	Kế hoạch và Đầu tư	Văn phòng UBND tỉnh
38.	Lập Quy hoạch tỉnh/Lập Điều chỉnh quy hoạch tỉnh.	Kế hoạch và Đầu tư	UBND tỉnh, HĐND tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
39.	Cung cấp thông tin Quy hoạch tỉnh	Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh
40.	Quyết định thành lập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập.	Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư
41.	Quyết định hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý.	Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư
42.	Quyết định chia, tách doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý.	Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư
43.	Quyết định tạm ngừng, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập	Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư

	hoặc giao quản lý).		
44.	Quyết định giải thể doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý).	Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư
45.	Đánh giá, công bố xếp hạng Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, ngành và địa phương trên địa bàn tỉnh.	Kế hoạch và Đầu tư	Văn phòng UBND tỉnh
46.	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt/điều chỉnh, sửa đổi văn kiện khoản viện trợ là chương trình, dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp tỉnh.	Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư
47.	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt/điều chỉnh, sửa đổi văn kiện khoản viện trợ là chương trình, dự án đầu tư sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp tỉnh.	Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư
48.	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt/điều chỉnh, sửa đổi văn kiện khoản viện trợ phi dự án sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp tỉnh.	Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư
49.	Phê duyệt Kế hoạch tổng thể thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối	Kế hoạch và Đầu tư	Văn phòng UBND tỉnh

	ứng.		
50.	Kế hoạch thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng hằng năm.	Kế hoạch và Đầu tư	Văn phòng UBND tỉnh
51.	Quyết định và công bố giá trị doanh nghiệp khi chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty TNHH một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần thẩm quyền của UBND tỉnh.	Kế hoạch và Đầu tư	Văn phòng UBND tỉnh
52.	Phê duyệt phương án cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước và công ty TNHH một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần thẩm quyền của UBND tỉnh	Kế hoạch và Đầu tư	Văn phòng UBND tỉnh